

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**  
**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: DƯỢC LÝ

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 16/12/1985; Nam  ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường Trảng Cát, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 01 Lô 04 Tái định cư Ven sông Tam Bạc, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành Phố Hải Phòng.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Số 01 Lô 04 Tái định cư Ven sông Tam Bạc, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành Phố Hải Phòng .

Điện thoại nhà riêng: .....; Điện thoại di động: 0936685007;

E-mail: nttphuong@hpmu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

Từ tháng 09 năm 2004 đến tháng 09 năm 2010: Sinh viên Bác sỹ đa khoa chính quy, Trường Đại học Y Hải Phòng;

Từ tháng 12 năm 2011 đến tháng 12 năm 2013: Thạc sỹ, chuyên ngành Nội khoa, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Từ tháng 03 năm 2016 đến tháng 06 năm 2018: Nghiên cứu sinh, Chuyên ngành Dược lý, Trường Đại học Inje, Hàn Quốc;

Từ tháng 06 năm 2018 đến tháng 09 năm 2018: Sau Tiến sỹ, Khoa Dược lý, Trường Đại học Y Inje, Hàn Quốc;

Từ tháng 09 năm 2018 đến nay: Giảng viên Bộ môn Dược lý, Khoa Dược học, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Chức vụ hiện nay: Trưởng Bộ môn Dược lý, Trưởng khoa Dược học, Bí thư chi bộ Khoa Dược, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Chức vụ cao nhất đã qua: Bí thư chi bộ Khoa Dược, Trưởng khoa Dược học, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 10 tháng 7 năm 2011; số văn bằng: 002093; ngành: Y, chuyên ngành: Bác sỹ đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Y Hải Phòng, Việt Nam

- Được cấp bằng Thạc sỹ ngày 06 tháng 6 năm 2014; số văn bằng: A080633; ngành: Y học; chuyên ngành: Nội khoa.; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, Việt Nam

- Được cấp bằng Tiến sỹ ngày 17 tháng 8 năm 2018; số văn bằng: 036; ngành: Y; chuyên ngành: Dược lý; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Inje, Hàn Quốc

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ....; số văn bằng: .....; ngành: .....; chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... , ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Hướng nghiên cứu 1: Áp dụng các nguyên lý dược lý nhằm tối ưu hóa sử dụng thuốc trong điều trị.
- Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu sử dụng thuốc tại bệnh viện và cộng đồng nhằm hạn chế sai sót y khoa.
- Hướng nghiên cứu 3: Nghiên cứu phát triển thuốc mới, dạng bào chế mới sử dụng các phương pháp thực nghiệm, mô phỏng và thử nghiệm lâm sàng trên người.

#### 14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) ..... NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn chính (số lượng) 03 CK2 bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 06 trong đó chủ nhiệm 01 đề tài nhánh cấp nhà nước và 05 đề tài cấp cơ sở
- Đã công bố (số lượng) 61 bài báo khoa học, trong đó 11 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) ..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 04 (chủ biên: 01 sách giáo trình; tác giả tham gia biên soạn: 02 giáo trình và 01 chuyên khảo), trong đó 04 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: .....

#### 15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy chứng nhận thành tích nghiên cứu của Cục khoa học công nghệ Nhật Bản (Học bổng Sakura)
- Bằng khen của chủ tịch hiệp hội Y Tế Busan về đóng góp trong việc nâng cao kiến thức về hệ thống y tế cho cộng đồng người Việt Nam sinh sống tại Hàn Quốc, năm 2016
- Giải nhất trong kỳ thi viết luận về tầm nhìn của một nhà lãnh đạo trẻ trong tương lai được trao tặng bởi hiệp hội phụ nữ toàn cầu (Global Women Leaders Forum), năm 2016
- Giải nhất nghiên cứu xuất sắc trong cuộc thi dành cho sinh viên của Bộ Khoa học công nghệ của Hàn quốc (Brain Korea 21 Program for Leading Universities & Students), năm 2018
- Giải thưởng từ tập đoàn Theragen (công nghệ sinh học và di truyền) cho nghiên cứu sinh suất xuất sắc trong lĩnh vực nghiên cứu y sinh và con người, năm 2018
- Đạt giải thưởng nghiên cứu xuất sắc của Hiệp hội Dược lý lâm sàng Hoa Kỳ (American College of Clinical Pharmacology), năm 2019
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 3 năm liền 2019, 2020, 2021

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

### **1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

Trong thời gian 9 năm 2 tháng giảng dạy tại Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, tôi đã liên tục giảng dạy, học tập, nghiên cứu và hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được phân

công. Tôi tự nhận thấy bản thân đạt các tiêu chuẩn của nhà giáo và đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định, cụ thể là:

Luôn chấp hành nghiêm mọi chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của của Nhà trường; đoàn kết với đồng nghiệp, hòa đồng với sinh viên và học viên.

Được đào tạo chính quy đạt trình độ chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy phục vụ đào tạo đại học và sau đại học.

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của giảng viên và cán bộ quản lý. Tôi luôn tích cực trong công tác giảng dạy, phát triển chương trình đào tạo, triển khai nghiên cứu, hợp tác quốc tế và phục vụ cộng đồng. Giảng dạy cho các đối tượng sinh viên Y, Dược và các học viên sau đại học học phần Dược lý và các học phần có liên quan, hàng năm đều vượt số giờ giảng định mức.

Hướng dẫn bảo vệ thành công 14 khóa luận tốt nghiệp đại học và 5 luận văn sau đại (03 luận văn Bác sỹ chuyên khoa II, 02 luận văn Thạc sỹ).

Chủ trì hoàn thành các nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở, Bộ/ngành. Phối hợp với các nghiên cứu viên, chuyên gia trong lĩnh vực Y, Dược trong và ngoài nước thực hiện các nghiên cứu khoa học. Tích cực đăng tải khoa học trên các tạp chí khoa học uy tín trong nước và quốc tế, báo cáo kết quả nghiên cứu tại các hội thảo khoa học chuyên ngành Dược, Dược lý quốc tế.

Là thành viên của Hiệp hội Dược lý lâm sàng Hoa kỳ (Americain College of Clinical Pharmacology), Hiệp hội Dược lâm sàng Châu Á (Asian Conference of Clinical Pharmacy)

Luôn có ý thức nỗ lực trau dồi, học tập liên tục nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ, chủ động tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, hội thảo chuyên ngành trong và ngoài nước nhằm nâng cao nghiệp vụ sư phạm và cập nhật kiến thức chuyên ngành.

## 2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 09 năm 2 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức <sup>(*)</sup>
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2011-2012					310,0		310,0/412,5/280
2	2012-2013					183		183/327,7/280
3	2013-2014					203		203/329,8/280
4	2014-2015					250		250/452/280
5	2015-2016					206,9		206,9/362/270
6	2018-2019				4	367		367/552,9/270

03 năm học cuối								
7	2019-2020				5	301,05	76,1	377,15/655,84/270
8	2020-2021			1	5	339,1	51,1	390,2/611,2/213
9	2021-2022			4	6	242,9	127	369,9/570,5/210

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc KH ; tại nước: Hàn Quốc năm 2018

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Hải Linh		HVCH		X	2018 - 2020	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Số 48/QĐ-YDHP ngày 04/01/2021
2	Đoàn Văn Khôi		CK2	X		2019 - 2021	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Số 660/QĐ-YDHP ngày 08/4/2022
3	Nguyễn Đình Phong		CK2	X		2019 - 2021	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Số 660/QĐ-YDHP ngày 08/4/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4	Phạm Văn Huấn		CK2	X		2019 - 2021	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Số 660/QĐ-YDHP ngày 08/4/2022
5	Trần Văn Anh		HVCH		X	2020 - 2022	Trường Đại học Dược Hà Nội	Số 727/QĐ-DHN ngày 30/09/2021; CNTN: ngày 17/06/2022

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	<b>Trước khi được công nhận TS</b>						
II	<b>Sau khi được công nhận TS</b>						
1	Giáo trình module thân - niệu	GT	Nhà Xuất Bản Y Học, năm 2021 ISBN: 978-604-66-4857-4	16	TG	156-166	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (số 776/QĐ-YDHP ngày 5/5/2022)
2	Dược lý học cơ bản	GT	Nhà Xuất Bản Y Học, năm 2021, ISBN: 978-604-66-5123-9	9	CB	02-230, 450-590	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (số 776/QĐ-YDHP ngày 5/5/2022)
3	Giáo trình Dược liệu biển	GT	Nhà Xuất Bản Y Học, năm 2021 ISBN: 978-604-66-5325-7	10	TG	19-35	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (số 776/QĐ-YDHP ngày 5/5/2022)
4	Xu hướng trong đào tạo và thực hành dược	CK	Nhà Xuất Bản Y Học, năm 2022 ISBN: 978-604-66-5499-9	6	TG	98-127, 203-217	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (số 776/QĐ-YDHP ngày 5/5/2022)

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:**

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	<b>Trước khi được công nhận PGS/TS</b>				
1	Thực trạng sử dụng thuốc điều trị tăng huyết áp tại Bệnh viện Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2015	CN	Cơ sở	2015	Khá 08/05/2015
II	<b>Sau khi được công nhận PGS/TS</b>				
2	Nghiên cứu sàng lọc một số chủng vi nấm biển khu vực phía Bắc để chiết xuất các hoạt chất có tác dụng kháng viêm, kháng khuẩn, gây độc tế bào	CN	Đề tài nhánh của Đề tài cấp nhà nước	2019 - 2020	Đạt 18/12/2020
3	Thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến liều dùng levothyroxin trong liệu pháp điều trị thay thế hormon	CN	Cơ sở	2019	Khá 01/03/2019
4	Kết quả theo dõi nồng độ thuốc vancomycin tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng từ tháng 01/2019 đến tháng 6/2020	CN	Cơ sở	2019-2020	Xuất sắc 31/03/2020
5	Xây dựng bộ công cụ phục vụ công tác kiểm định và đánh giá chương trình đào tạo Dược sĩ đại học chính quy	CN	Cơ sở	2020	Đạt 09/03/2021
6	Nghiên cứu xây dựng mô hình cảnh báo các sai sót trong kê đơn thuốc tại bệnh viện Đa Khoa Quốc tế Hải Phòng	CN	Cơ sở	2020	Xuất sắc 09/03/2021

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

**7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):**

**7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:**

T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>Tạp chí quốc tế</b>								
<b>Trước khi được công nhận PGS/TS</b>								
<b>Sau khi được công nhận PGS/TS</b>								
1	Development of a Physiologically Based Pharmacokinetic Model of Ethionamide in the Pediatric Population by Integrating Flavin-Containing Monooxygenase 3 Maturation Changes Over Time	7	x	The Journal of Clinical Pharmacology	ISI, IF=2,812 (Q2)	6	58(10):1347-1360	10/2018
2	Effect of rifampin on enantioselective disposition and anti-hypertensive effect of benidipine	6		British Journal of Clinical Pharmacology	ISI, IF=3,867 (Q1)		85(4):737-745	04/2019
3	Physiologically Based Pharmacokinetic Modeling Approach to Predict Drug-Drug Interactions With Ethionamide Involving Impact of Genetic Polymorphism on FMO3	8	x	The Journal of Clinical Pharmacology	ISI, IF=2,812 (Q2)	3	59(6):880-889	06/2019



<b>T T</b>	<b>Tên bài báo/báo cáo KH</b>	<b>Số tác giả</b>	<b>Là tác giả chí nh</b>	<b>Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN</b>	<b>Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)</b>	<b>Số lần trích dẫn (khôn g tính tự trích dẫn)</b>	<b>Tập, số, trang</b>	<b>Tháng, năm công bố</b>
4	What Does it Take to Make Model-Informed Precision Dosing Common Practice? Report from the 1st Asian Symposium on Precision Dosing.	10		The American Association of Pharmaceutical Scientists Journal	ISI, IF = 3,545 (Q1)	22	21(2):17	01/2019
5	Pharmacokinetics of Fixed-Dose Combination of Atorvastatin and Metformin Compared with Individual Tablets	8	x	Drug Design, Development and Therapy	ISI, IF = 3,028 (Q1)	4	13:1623-1632	03/2019
6	Ongoing initiatives in bringing the Preemptive Panel - Based Pharmacogenetic Testing to Clinical Decisions in Vietnam	3	x	IFMBE Proceedings	Scopus, IF = 0,38		85(1):553-569	2020
7	Application of Vancomycin Therapeutic Drug Monitoring in a Vietnamese Private Hospital	4	x	IFMBE Proceedings	Scopus, IF = 0,38		85(1):371-383	2020
8	Isoniazid Population Pharmacokinetics and Dose Recommendation for Korean Patients with Tuberculosis Based on Target Attainment Analysis	12		The Journal of Clinical Pharmacology	ISI, IF = 3,126 (Q2)	3	61(12):1567-1578	12/2021

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chí nh	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (khôn g tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
9	Combination Antibiotic Therapy versus Monotherapy in the Treatment of Acute Exacerbations of Chronic Obstructive Pulmonary Disease: An Open-Label Randomized Trial	5	x	BMC Infectious Diseases	ISI, IF = 3,01 (Q1)	1	21(1):1019-1027	12/2021
10	A Multiple Logistic Regression Model based on Gamma Glutamyl Transferase as a Biomarker for Early Prediction of Drug-Induced Liver Injury in Vietnamese Patients	4	x	The Journal of Clinical Pharmacology	ISI, IF = 3,126 (Q2)		62(1):110-117	01/2022
11	Para-aminosalicylic acid significantly reduced tenofovir exposure in human subjects; mismatched findings from in vitro to in vivo translational research	10		British Journal of Clinical Pharmacology	ISI, IF = 3,998 (Q1)	1	88(3):1159-1169	03/2022
12	Determination of Risk Factors Associated with the Failure of 12 Weeks of Direct-Acting Antiviral Therapy in Patients with Hepatitis C: A Prospective Study	5	x	BioMed Research International	ISI, IF = 3,411 (Q2)		vol. 2022, 10 pages	05/2022
13	Randomized Controlled Trial of the Relative Efficacy of High-Dose Intravenous Ceftriaxone	6	x	BMC Infectious Diseases	ISI, IF = 3,01 (Q1)		22(6):1220-1228	06/2022

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chí nh	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (khôn g tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	and Oral Cefixime Combined with Doxycycline for the Treatment of Chlamydia trachomatis and Neisseria gonorrhoeae Co-infection							
<b>Tạp chí trong nước</b>								
<b>Trước khi được công nhận PGS/TS</b>								
14	Nghiên cứu sự tuân thủ điều trị tăng huyết áp ở bệnh nhân ngoại trú tại Hải Phòng	3		Tạp chí Y học thực hành/ISSN: 1859-1663			827- 828, 274- 277	2012
15	Giá trị tiên lượng của Troponin I ở bệnh nhân Nhồi máu cơ tim cấp tại bệnh viện Việt Tiệp, Hải Phòng	3	x	Tạp chí Y học thực hành/ISSN: 1859-1663			938(1 0), 44-47	2014
<b>Sau khi được công nhận PGS/TS</b>								
16	Thực trạng sử dụng kháng sinh trong điều trị viêm phổi ở trẻ sơ sinh tại bệnh viện trẻ em Hải phòng năm 2018	5	x	Tạp chí y học dự phòng			29, 9, 19-26	2019
17	Nguy cơ biến cố tim mạch ở bệnh nhân sử dụng clopidogrel mắc và không mắc đái tháo đường	5	x	Tạp chí y học dự phòng			29, 9, 124- 129	2019
18	Biến cố tim mạch liên quan đến sử dụng đồng thời clopidogrel và ức chế bơm proton trên bệnh nhân bệnh mạch vành	3		Tạp chí y học Việt nam			484, 5-11	2019

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
19	Thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến liều dùng levothyroxine trong liệu pháp điều trị thay thế hormone	3	x	Tạp chí y học việt nam			484, 11-17	2019
20	Kết quả mô hình giảm thiểu nguy cơ sai sót trong kê đơn thuốc ngoại trú tại bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng năm 2019	4	x	Tạp chí y học dự phòng			31, 1, 312- 318	2021
21	Tình trạng kháng kháng sinh và mô hình tổ chức kiểm soát nhiễm khuẩn tại Bệnh viện đa khoa Quốc tế Hải Phòng năm 2019	4		Tạp chí y học dự phòng			31, 1, 296- 302	2021
22	Sử dụng kháng sinh ở bệnh nhân có mẫu đờm cấy vi khuẩn dương tính tại Bệnh viện đa khoa Quốc tế Hải Phòng năm 2019	4	x	Tạp chí y học dự phòng			31, 1, 281- 287	2021
23	Tổng quan sàng lọc các hợp chất tự nhiên chống Sar-CoV-2 bằng phương pháp docking phân tử	3	x	Tạp chí y học dự phòng			31, 5, 9-15	2021
24	Tổng quan các hoạt động dược lâm sàng tại nhà thuốc cộng đồng của một số quốc gia trên thế giới	3		Tạp chí y học dự phòng			31, 5, 17-24	2021

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chí nh	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (khôn g tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
25	Phân tích chi phí trực tiếp điều trị viêm phổi ở trẻ em tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng từ tháng 10 năm 2017 đến tháng 9 năm 2019	5		Tạp chí y học dự phòng			31, 5, 68-77	2021
26	Tính hợp lý trong việc xây dựng danh mục và cung ứng thuốc tại Bệnh viện Đa khoa Quốc Tế Hải Phòng năm 2020 thông qua các chỉ số sử dụng thuốc	4	x	Tạp chí y học dự phòng			31, 5, 185-192	2021
27	Một số đặc điểm kháng kháng sinh nhóm Beta-lactam của vi khuẩn tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng, năm 2018 - 2020	3	x	Tạp chí y học dự phòng			31, 5, 25-31	2021
28	Thực trạng quản lý chất thải rắn y tế tại bệnh viện Tâm thần Hải Phòng năm 2020	3		Tạp chí y học dự phòng			31, 5, 107-115	2021
29	Kiến thức thực hành về quản lý chất thải rắn y tế của cán bộ y tế tại Bệnh viện Tâm thần Hải Phòng năm 2020	3		Tạp chí y học dự phòng			31, 5, 116-126	2021
30	Thực trạng sử dụng kháng sinh trên bệnh nhân ngoại trú có bảo hiểm y tế tại bệnh viện Đa khoa huyện Thủy Nguyên từ 01/01/2019 đến 30/06/2019	4		Tạp chí y học dự phòng			31, 5, 32-37	2021

<b>T T</b>	<b>Tên bài báo/báo cáo KH</b>	<b>Số tác giả</b>	<b>Là tác giả chí nh</b>	<b>Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN</b>	<b>Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)</b>	<b>Số lần trích dẫn (khôn g tính tự trích dẫn)</b>	<b>Tập, số, trang</b>	<b>Tháng, năm công bố</b>
31	Nghiên cứu thành phần hóa học hạt Nhục đậu khấu ( <i>Myristica fragrans</i> Houtt)	3	x	Tạp chí y học việt nam			503, P1, 132-135	2021
32	Xây dựng danh mục tương tác thuốc bất lợi cần chú ý trong thực hành lâm sàng tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng	4		Tạp chí y học việt nam			503, P1, 170-176	2021
33	Xác định những vấn đề liên quan đến thuốc (DRPS) sử dụng đường tiêm, truyền tại một số khoa lâm sàng của một bệnh viện đa khoa hạng 1	4		Tạp chí y học việt nam			503, P1, 177-182	2021
34	Xây dựng danh mục tương tác thuốc đáng chú ý tại Bệnh viện Tâm thần Hải Phòng năm 2020	6		Tạp chí y học việt nam			503, P1, 200-208	2021
35	Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh trên bệnh nhân có mẫu bệnh phẩm máu cấy vi khuẩn dương tính tại bệnh viện đa khoa Quốc tế Hải Phòng năm 2019	3	x	Tạp chí y học việt nam			503, P1, 417-423	2021
36	Thực trạng sử dụng kháng sinh cephalosporin trong điều trị bệnh nhân nội trú có bảo hiểm y tế tại bệnh viện Đa khoa Thủy Nguyên - Hải Phòng từ	4		Tạp chí y học việt nam			503, P1, 265-270	2021

<b>T T</b>	<b>Tên bài báo/báo cáo KH</b>	<b>Số tác giả</b>	<b>Là tác giả chí nh</b>	<b>Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN</b>	<b>Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)</b>	<b>Số lần trích dẫn (khôn g tính tự trích dẫn)</b>	<b>Tập, số, trang</b>	<b>Tháng, năm công bố</b>
	01/01/2019 đến 30/06/2019							
37	Nghiên cứu thành phần hóa học của vỏ hành tím (Allium ascalonicum)	3	x	Tạp chí y học việt nam			503, P2, 174- 180	2021
38	Thực trạng hoạt động cung ứng thuốc cho bệnh nhân lao tại Bệnh viện Phổi Hải Phòng năm 2019	4	x	Tạp chí y học việt nam			503, P2, 223- 229	2021
39	Mô tả chiến lược Marketing hỗn hợp của công ty TNHH Novopharm giai đoạn 2016 - 2019	4	x	Tạp chí y học việt nam			503, P2, 230- 236	2021
40	Phân tích hoạt động kinh doanh của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng Oánh giai đoạn 2017 – 2019	5		Tạp chí y học việt nam			503, P2, 285- 292	2021
41	Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh ở bệnh nhân nội trú có mẫu nước tiểu cấy vi khuẩn dương tính tại bệnh viện đa khoa quốc tế Hải Phòng năm 2019	3	x	Tạp chí y học việt nam			503, P2, 3-9	2021
42	Bước đầu mô tả nồng độ kháng thể kháng vi rút SARS - COV – 2 sau tiêm phòng vắc xin phòng Covid-19	2	x	Tạp chí y học việt nam			506, 1, 268- 272	T9, 2021

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (khôn g tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
43	Khảo sát nguy cơ bệnh lý mạch vành do xơ vữa 10 theo thang điểm ASCVD – 10 năm trên bệnh nhân đái tháo đường type 2 tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng năm 2020	2		Tạp chí y học dự phòng			32, 1, 372-379	2022
44	Đánh giá tính hợp lý trong việc sử dụng statin trong dự phòng tiên phát nguy cơ bệnh lý mạch vành do xơ vữa trên nhóm bệnh nhân đái tháo đường tuýp 2 dựa theo thang điểm ASCVD – 10 tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng năm 2020	2		Tạp chí y học dự phòng			32, 1, 334-341	2022
45	Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến đạt mục tiêu kiểm soát đường máu trên bệnh nhân đái tháo đường tuýp 2 tại Bệnh viện Đa khoa Quốc Tế Hải Phòng năm 2020	2	x	Tạp chí y học dự phòng			32, 1, 84-91	2022
46	Khảo sát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến tỷ lệ thất bại trong điều trị kháng vi rút ở bệnh nhân viêm gan B mạn tính tại Bệnh viện Đa khoa Quốc Tế Hải Phòng năm 2020	2	x	Tạp chí y học dự phòng			32, 1, 92-97	2022



T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (khôn g tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
47	Đặc điểm chức năng gan, thận của bệnh nhân viêm gan B mạn tính điều trị bởi liệu pháp tương tự nucleotide tại Bệnh viện Đa khoa Quốc Tế Hải Phòng năm 2020	2	x	Tạp chí y học dự phòng			32, 1, 98-103	2022
48	Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến đạt mục tiêu trên bệnh nhân điều trị chống đông bởi liệu pháp kháng vitamin K tại Bệnh viện Đa khoa Quốc Tế Hải Phòng	2	x	Tạp chí y học dự phòng			32, 1, 231-236	2022
49	Một số đặc điểm kháng kháng sinh nhóm carbapenem của vi khuẩn tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng từ năm 2020 đến năm 2021	2	x	Tạp chí y học dự phòng			32, 1, 77-83	2022
50	Một số đặc điểm kháng kháng sinh nhóm quinolon của vi khuẩn tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng từ năm 2020 đến năm 2021	2	x	Tạp chí y học dự phòng			32, 1, 69-76	2022
51	Khảo sát đặc điểm cận lâm sàng của bệnh nhân thiếu hụt glucose-6-phosphate dehydrogenase tại Bệnh viện Đa khoa Quốc Tế Hải Phòng	2	x	Tạp chí y học việt nam			510, 2, 244-247	T1/2022

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
52	Khảo sát tình trạng thiếu máu của bệnh nhân viêm gan B mạn tính điều trị bởi liệu pháp tương tự nucleotide tại Bệnh viện Đa khoa Quốc Tế Hải Phòng năm 2020	2	x	Tạp chí y học Việt Nam			510, 2, 42-46	T1/2022
53	Phân tích tình hình sử dụng và giám sát nồng độ vancomycin trong máu trên bệnh nhân người lớn tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng	6		Tạp chí Y học Việt Nam			511, 1, 270- 274	T2/2022
54	Tổng quan về xu hướng đào tạo dược sĩ trên thế giới	2	x	Tạp chí y học dự phòng			32, 5, 9-16	2022
55	Thực trạng kháng kháng sinh tại Bệnh viện đa khoa Quốc tế Hải Phòng năm 2021	3	x	Tạp chí y học dự phòng			32, 5, 66-72	2022
56	Thực trạng sử dụng thuốc điều trị đái tháo đường type 2 ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng năm 2020	3		Tạp chí y học dự phòng			32, 5, 112- 118	2022
57	Thực trạng sử dụng kháng sinh điều trị viêm phổi bệnh viện tại khoa Hồi sức tích cực bệnh viện Kiến An Hải Phòng năm 2020	5		Tạp chí Y học Việt Nam			515, 1, 10-18	T6/2022

<b>T T</b>	<b>Tên bài báo/báo cáo KH</b>	<b>Số tác giả</b>	<b>Là tác giả chính</b>	<b>Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN</b>	<b>Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)</b>	<b>Số lần trích dẫn (khôn g tính tự trích dẫn)</b>	<b>Tập, số, trang</b>	<b>Tháng, năm công bố</b>
58	Phân tích hoạt động báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) tại Bệnh viện đa khoa Quốc Tế Hải Phòng giai đoạn 03/2020 - 02/2021	4		Tạp chí y học Việt Nam			515, 1, 45-50	2022
59	Phân lập, xác định cấu trúc một số sesquiterpen từ củ nghệ vàng ( <i>Curcuma longa</i> ) và sàng lọc tác dụng chống viêm bằng docking phân tử	4		Tạp chí Y học Việt Nam			515, 1, 200-206	T6/2022
60	Tối ưu hóa quy trình chiết xuất flavonoid từ nụ vôi ( <i>Cleitocalyx operculatus</i> (ROXB) Merr. et Perry, Myrtaceae)	4		Tạp chí Y học Việt Nam			515, 1, 240-248	T6/2022
61	Sự phù hợp của chương trình giáo dục hướng tới chăm sóc dược tại trường Đại học Y Dược Hải Phòng	3		Tạp chí Y học Việt Nam			515, 1, 311-319	T6/2022

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 07 bài (1, 3, 5, 9, 10, 12, 13)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc ký yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

.....

**8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:**

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo ngành Dược học hệ chính quy	Chủ trì	<p><b>Quyết định thành lập các Ban rà soát, đánh giá và cập nhật CTĐT đại học:</b></p> <p>Năm 2021: Quyết định 935/QĐ-YDHP ngày 28 tháng 7 năm 2021</p> <p>Năm 2022: Quyết định số 201/QĐ-YDHP ngày 19 tháng 01 năm 2022</p>	<p><b>Quyết định về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá CTĐT Được sĩ đại học số 333/QĐ-YDHP ngày 16 tháng 3 năm 2021</b></p> <p>Năm 2022: Quyết định 200/QĐ-YDHP ngày 19 tháng 01 năm 2022</p>	<p><b>Quyết định ban hành CTĐT:</b></p> <p>Năm 2021: Quyết định 1381/QĐ-YDHP ngày 21 tháng 10 năm 2021</p> <p>Năm 2022: Quyết định 758/QĐ-YDHP ngày 28 tháng 4 năm 2022</p>	
2	Chương trình đào tạo ngành Dược học hệ liên thông	Chủ trì	<p><b>Quyết định về việc thành lập các Ban rà soát, đánh giá và cập nhật CTĐT đại học:</b></p> <p>Năm 2021: Quyết định 935/QĐ-YDHP ngày 28 tháng 7 năm 2021</p>	<p><b>Quyết định thành lập Hội đồng rà soát, đánh giá và cập nhật CTĐT trình độ đại học:</b></p> <p>Năm 2021: Quyết định 333/QĐ-YDHP ngày 16 tháng 3 năm 2021</p>	<p><b>Quyết định ban hành CTĐT:</b></p> <p>Năm 2021: Quyết định 1382/QĐ-YDHP ngày 21 tháng 10 năm 2021</p> <p>Năm 2022: Quyết định số 759/QĐ-YDHP ngày 28</p>	

			Năm 2022: Quyết định số 201/QĐ- YDHP ngày 19 tháng 01 năm 2022	Năm 2022: Quyết định 200/QĐ- YDHP ngày 19 tháng 01 năm 2022	tháng 4 năm 2022	
3	Chương trình đào tạo Thạc sĩ Dược lý – Dược lâm sàng	Chủ trì	<b>Quyết định về việc thành lập các Ban rà soát, đánh giá và cập nhật CTĐT sau đại học:</b> Quyết định số 543/QĐ- YDHP ngày 25 tháng 03 năm 2022			

**9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:**

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:  
.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ;  04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 06 năm 2022

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG**